TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 685/2024/HC-PT
Ngày: 03-7-2024
"*V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 69/2024/TLPT- HC ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc *"khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1966/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Dương Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị L: ông Dương Lê T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ C ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh;

Cùng địa chỉ trụ sở: Số I N, khu K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Hoàng A - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Ông Nguyễn Huy G - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Tự N, sinh năm 1963; địa chỉ: Hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tự N: ông Dương Lê T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ C ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người kháng cáo: người khởi kiện bà Dương Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Dương Thị L và anh Dương Lê T là người đại diện hợp pháp của bà L trình bày:

Ngày 28-12-2022, bà Dương Thị L có gửi đơn khiếu nại đến Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi đất của bà để thực hiện Dự án bờ kè chống sạt lở suối C, với các nội dung: yêu cầu UBND trả lại phần diện tích đất thu hồi vượt mức trong dự án bờ kè chống sạt lở suối C; đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố cụ thể nội dung dự án, quy hoạch chi tiết, phương án thu hồi đất, giá bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà; yêu cầu UBND huyện T bồi thường thoả đáng, hỗ trợ tái định cư theo giá thị trường.

UBND huyện T trả lời đơn khiếu nại của bà L bằng Công văn số 101/UBND- TTPTQĐ ngày 17-01-2023 có nội dung bác yêu cầu khiếu nại.

Bà L cho rằng UBND huyện T ban hành Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 trả lời khiếu nại là sai về mặt hình thức theo luật khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại Phó chủ tịch ký thay chủ tịch là không đúng.

Quyết định 1288/QĐ-UBND thu hồi 1.637,1 m^2 đất của bà L đã vượt quá diện tích bảo vệ hành lang bờ kè và trái với quy định pháp luật. Phần diện tích nếu phải thu hồi khoảng 460 m^2. Giá bồi thường bà L cho rằng quá thấp so với giá thị trường.

Vì vậy bà L khởi kiện yêu cầu: huỷ bỏ Công văn số 101/UBND- TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của UBND huyện T; huỷ bỏ Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 của UBND huyện T; trả lại toàn bộ diện tích đất thu hồi vượt mức 1.177,1m^2, ước tính giá trị phần đất khoảng 7.062.600.000 đồng; tính lại giá trị

bồi thường phần diện tích thu hồi 460m^2, ước tính giá trị là 2.670.000.000 đồng; công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Dương Lê T là người đại diện hợp pháp cho bà Dương Thị L xác định lại yêu cầu khởi kiện, hủy: Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 của UBND huyện T về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận QSDĐ số CH02156 của bà Dương Thị L do UBND huyện T cấp ngày 10-9-2013 để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T; Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Dương Thị L và yêu cầu UBND huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 1.177,1m^2 hoặc bồi thường theo giá đất thực tế là 7.062.000.000 đồng và tính lại giá trị bồi thường phần diện tích đất thu hồi 460m^2, ước giá trị 2.760.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ông Nguyễn Ngọc T2 trình bày:

Tại Văn bản số 551/UBND-TTPTQĐ ngày 27-3-2023 của UBND huyện T về việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L: đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

Các căn cứ để UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc thu hồi diện tích đất 1.690,1m^2 của bà L để thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T và các quyết định có liên quan, cụ thể:

Căn cứ Khoản 3 Điều 61 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06-12-2019 và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 31-7-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh T về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17-4-2020, của UBND tỉnh T về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T. Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17-7-2020 và Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 31-7-2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T. Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 23-11-2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T. Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (lần 2).

Từ những căn cứ trên, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc thu hồi diện tích đất 1.690,1m^2 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02156 của bà L do UBND huyện T cấp ngày 10-9-1993 để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T là đúng quy định của pháp luật. Bà L đã ký nhận Quyết định thu hồi đất và các quyết định có liên quan. Đồng thời, ngày 20-01-2021, bà L cũng đã nhận đủ tiền bồi thường 843.247.000 đồng vào ngày 29-4-2021 và lần 2 ngày 24-01-2022

là 649.360.400 đồng, theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04-01-2022 điều chỉnh Quyết định 1390/QĐ-UBND ngày 27-4-2021. Ngày 24-01-2022, bà L đã tự nguyện bàn giao đất thu hồi xong.

Bà L và ông Nguyễn Tự N nhận được phần đất tái định cư có diện tích 174,1m^2, thửa đất số 952, bản đồ số 03, đất tọa lạc tại khu phố G, thị trấn T, huyện T theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20-01-2022 của UBND huyện T, về việc giao đất cho bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tự N.

Từ những căn cứ trên, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 là đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17/01/2023, của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời đơn của bà Dương Thị L:

Sau khi nhận đơn kiến nghị của bà Dương Thị L đề ngày 28-12-2022; Chủ tịch UBND huyện T đã căn cứ vào Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Qua xem xét đơn của bà L thể hiện nội dung kiến nghị, nên Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 về việc trả lời đơn của bà Dương Thị L là đúng quy định của pháp luật. Bà L đã ký thủ tục nhận tiền đền bù đầy đủ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Ý kiến về nội dung trả lại phần đất thu hồi vượt mức có diện tích 1.177,1m^2.

UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc thu hồi diện tích đất 1.690,1m^2 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02156 của bà L do UBND huyện T cấp ngày 10-9-1993 để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về tính lại giá trị bồi thường diện tích đất thu hồi 460m^2.

Giá bồi thường đất đã được Hội đồng thẩm định giá đất của UBND tỉnh T thống nhất. Việc lấy ý kiến đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Quyết định 2518/QĐ-UBND ngày 21-11-2019 của UBND tỉnh T quy định trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Giá đất bồi thường cho bà L được áp dụng theo Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường thực hiện dự án. UBND huyện T ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 27-4-2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án.

Bà L đã ký thủ tục nhận tiền đền bù đầy đủ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, ký văn bản bàn giao mặt bằng, không có cơ sở để tính lại giá trị bồi thường. Những văn bản phải gửi cho bà L theo quy định đã được gửi đến cho bà đúng theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tự N do anh Dương Lê T là người đại diện hợp pháp trình bày: ông N là chồng bà L. Ông N thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Dương Thị L, về yêu cầu hủy: Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 của UBND huyện T, về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận QSDĐ số CH02156 của bà Dương Thị L do UBND huyện T cấp ngày 10-9-2013 để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T; Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch UBND huyện T, về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Dương Thị L và yêu cầu UBND huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 1.177,1m^2 hoặc bồi thường theo giá đất thực tế là 7.062.000.000 đồng và tính lại giá trị bồi thường phần diện tích đất thu hồi 460m^2, ước giá trị 2.760.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2023, bà Dương Thị L có đơn kháng cáo đề ngày 21/8/2023 với nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Dương Lê T trình bày: Đối với Công văn số 101/UBND- TTPTQĐ ngày 17-01-2023 về việc giải quyết khiếu nại do Phó Chủ tịch UBND ký thay Chủ tịch là không đúng về mặt hình thức. Ngoài ra, việc thu hồi diện tích gần 1.700m^2 là vượt quá phạm vi dự án và trái với quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện T cũng không áp giá bồi thường theo giá thị trường mà áp giá bồi thường, hỗ trợ quá thấp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy các văn bản trái pháp luật của người bị kiện, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện không tranh luận và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày từ cấp sơ thẩm và qua các văn bản đã ban hành của người bị kiện. Việc Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các văn bản là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc thu hồi diện tích đất 1.690,1m^2 và thu hồi giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02156 của bà L do UBND huyện T cấp ngày 10-9-1993 để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T là đúng quy định của pháp luật. Đơn giá bồi thường Ủy ban áp dụng cho cả dự án, trong đó có hộ bà L là đúng theo phương án và Quyết định giá đất tại địa phương. Bà L kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Dương Thị L còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Dương Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tự N vắng mặt có người đại diện theo ủy quyền nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Dương Thị L

[3.1] Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh T về việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Bờ kè chống sạt lở S Đăng chảy qua thị trấn T, được phê duyệt tại Quyết định số 1641/QD-UBND ngày 31-7-2020, là dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Ngày 07-8-2020, UBND tỉnh T ban hành Công văn số 1896/UBND–KTTC về việc ủy quyền cho UBND huyện T thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng của 65 hộ dân, 03 tổ chức; trong đó, thu hồi của bà L diện tích 1.690,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm (CLN), thuộc thửa đất số 35 (một phần thửa cũ số 403), bản đồ số 01 (bản đồ cũ số 02), đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong đó có 615m^2 thuộc GCNQSDĐ số CH02156 ngày 10-9-2013 do UBND huyện T cấp cho bà Dương Thị L, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02156 ngày 10-9-2013.

[3.2] UBND huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với bà Dương Thị L, cụ thể: Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về thu hồi diện tích đất 1.691,1m^2; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày

27-4-2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Dương Thị L có nội dung chi trả bồi thường cho bà L số tiền 843.247.000 đồng, bà L đã nhận tiền và ngày 24-01-2022 bà L nhận thêm 649.360.400 đồng; bà L đã tự nguyện bàn giao đất thu hồi để thực hiện dự án xong.

[3.3] Ngày 15-01-2020, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 15/TB-UBND ngày 15-01-2020 về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình đào hồ, san nền, làm bờ kè thượng lưu và hạ lưu suối C, huyện T, tỉnh Tây Ninh đối với bà Dương Thị L. Việc thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với dự án Bờ kè chống sạt lở suối C, UBND huyện T đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai.

[3.4] Căn cứ Điều 75 Luật đất đai quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng; khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai quy định bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CPđổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; căn cứ vào hiện trạng sử dụng hoặc nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất, UBND cấp huyện xác định loại đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. Do đó, UBND huyện T xác định đất trồng cây lâu năm, vị trí 3, xã loại 1 (thị trấn T) và áp giá bồi thường 534.000 đồng/m^2 là có căn cứ, đúng với giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường theo Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 tại địa phương. Bà L cũng đã nhận đủ tiền bồi thường hai lần, tổng cộng là 1.492.607.400 đồng. Do đó, việc bà L yêu cầu bồi thường theo giá đất thực tế là 7.062.000.000 đồng và tính lại giá trị bồi thường diện tích đất 460m^2 trị giá thực tế 2.760.000.000 đồng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, ngày 24-01-2022, bà L đã tự nguyện bàn giao đất cho Ủy ban nên việc thu hồi đất đã được thực hiện xong.

[3.5] Ủy ban Nhân dân huyện T đã thực hiện giao đất tái định cư cho bà L và ông N; và ông bà đã nhận được phần đất tái định cư có diện tích 174,1m^2, thửa đất số 952, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại khu phố G, thị trấn T, huyện T theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20-01-2022 của UBND huyện T. Như vậy, quyền lợi của bà L và ông N đã được Ủy ban thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu hủy Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc trả lời những nội dung có liên quan bồi thường đất đai cho bà L, xét thấy: như đã phân tích, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 là đúng quy định. Do đó, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 về việc trả lời những nội dung có liên quan bồi thường đất đai cho bà L với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà L là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 12-4-2021 về việc thu hồi diện tích đất 1.690,1m^2

của bà L để thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T; Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số 101/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 về việc trả lời những nội dung có liên quan bồi thường đất đai cho bà L và các Quyết định liên quan khác là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Dương Thị L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Dương Thị L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Dương Thị L phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000036 ngày 07/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh **Nguyễn Thị Thụy Vũ** **Lê Văn An**